

Số: 220/QĐ-SYT

Hà Nam, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN BỔ SUNG NGÂN SÁCH NĂM 2020 CỦA SỞ Y TẾ
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Nam về việc cấp bổ sung kinh phí năm 2020 cho các đơn vị,

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-SYT ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam về việc cấp bổ sung kinh phí năm 2020,

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách năm 2020 được cấp của Sở Y tế và đã phân bổ cho các đơn vị trực thuộc (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo)
- Các phòng chức năng SYT
- Các đơn vị trực thuộc;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC



Lê Quang Minh

**DỰ TOÁN BỔ SUNG THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ ĐÃ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số: *1000* /QĐ-SYT ngày *10* / *1* /2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Nam)

DVT: 1.000 Đồng VN

STT	Nội dung	Tổng số được cấp	Tổng số đã phân bố cho các đơn vị	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bệnh viện đa khoa tỉnh
I	Tổng số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	- Lệ phí				
1.2	- Phí				
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại				
	- Lệ phí				
	- Phí				
	<i>Trong đó số để lại làm lương</i>				
	<i>- Từ nguồn thu năm 2018</i>				
	<i>- Theo kiến nghị kiểm toán năm 2016</i>				
2.1	Quản lý hành chính				
a	- Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách NN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.000	10.000	5.000	5.000
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số	10.000	10.000	5.000	5.000
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (340-341)	5.000	5.000	5.000	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (130-132)	5.000	5.000		5.000